TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 134/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh Đ**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trần Minh M, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Tấn P, sinh năm 1966; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/07/2015, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo Quyết định số 149/QĐ – TA.

Nhân thân: Ngày 11/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Án số 53/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2015 theo Giấy chứng

nhận chấp hành xong hình phạt tù số 288/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đức, đóng án phí xong ngày 25/7/2014.

Tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2018. Bị cáo có mặt tại toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Tấn T, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: 25 Nguyễn Trung Nguyệt, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Bùi Thanh P, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT: 22/2 Phan Huy Ích, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số thuộc tổ 19, ấp 6C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua điều tra xác định như sau: Trần Minh Đ là người nghiện ma tuý, đã từng bị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 23/5/2018, Đ cùng với 04 người bạn là An, Sơn, Dũng và 01 người bạn không rõ lai lịch của Dũng (tất cả đều không rõ lai lịch) nhậu chung tại quán gần Trung tâm Thanh Thiếu Niên Miền Nam thuộc phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, cả nhóm bàn nhau hùn ma tuý để sử dụng chung, Đ bỏ ra 01 gói ma tuý đá; An, Sơn, Dũng và bạn của Dũng bỏ ra tổng cộng 12 gói ma tuý đá (Đ không biết nguồn gốc về số ma tuý này) đưa cho Đ cất giữ. Đ bỏ 13 gói ma tuý vào túi quần phía sau, bên phải cất giữ rồi điều khiển xe mô tô biển số 59U1 – 840.65 đến xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh gặp bạn là Bùi Thanh P để rủ Phong đi chơi. Trên đường đi, khi cả hai đến trước nhà số F8/38T ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội hình sự đặc nhiệm hướng Nam Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh và Đội Cảnh sát điều tra về ma tuý Công an huyện Bình Chánh trên đường tuần tra, phát hiện bắt quả tang Đ vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 24/5/2018.

Vụ việc được đưa về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ ban đầu, thu giữ vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào bản Kết luận giám định số 914/KLGĐ - H ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu chứa trong 13 gói nylon thu giữ của Trần Minh Đ được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 2,1780 gram, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 2,0963 gram).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Trần Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án: 13 gói nylon bên trong chứa ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 2,1780 gram, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 2,0963 gram); 01 xe mô tô biển số 59U1 – 840.65; 01 con dao Thái Lan.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT - VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh Đ tại tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 47 - 65); phù hợp với lời khai của người làm chứng Bùi Thanh P (BL: 85 – 89). Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào ngày 24/5/2018, bị cáo Trần Minh Đ đã có hành vi tàng trữ 2,1780 gram ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine (Theo Kết luận giám định số 914/KLGĐ - H ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 00 giờ 15 phút cùng ngày tại trước nhà số F8/38T ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5] Đối với các đối tượng Sơn, Dũng và An đã có hành vi đưa ma tuý cho bị cáo cất giữ, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở xử lý.

[6] Đối với Bùi Thanh P là người đi cùng với bị cáo, qua điều tra cho thấy P không nghiện ma tuý và không biết việc bị cáo cất giữ ma tuý nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

[7] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, mặt dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Song chỉ vì muốn có ma tuý sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền sự chưa được xoá, cụ thể: Ngày 07/07/2015, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo Quyết định số 149/QĐ – TA. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu ngày 11/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Án số 53/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày ngày 13/02/2015 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 288/GCN của Giám thị trại giam Thủ Đức, đóng án phí xong ngày 25/7/2014. Do đó, khi lượng hình cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của bị cáo để bị cáo đoạn tuyệt với ma tuý sau này tái hoà nhập cộng đồng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[9] Vật chứng của vụ án:

[10] Đối với 13 gói nylon bên trong chứa ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 2,1780 gram, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 2,0963 gram); 01 con dao Thái Lan, xét không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với xe mô tô biển số 59U1 – 840.65, số khung: RLCN5P110BY403167, số máy: 5P11-403171, Qua xác minh xe này do anh Phạm

Tấn T đứng tên chủ sở hữu và có biển số thật là 59S1 – 359.84. Đối với biển số xe 59U1 – 840.65, qua xác minh biển số xe này là xe của chị Trần Thị Kim N đứng tên chủ sở hữu, hiện chị N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục đăng báo nhưng đến nay không có kết quả và xe này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nghĩ sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với qui định pháp luật.

[12] Ở dạng tội phạm này ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2018.

Buộc bị cáo Đ nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 13 gói nylon bên trong chứa ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 2,1780 gram, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 2,0963 gram); 01 con dao Thái Lan.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59U1 – 840.65, số khung: RLCN5P110BY403167, số máy: 5P11-403171.

(các vật chứng trên hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo các Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 19/9/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Sơn